

Số: ~~413~~/KH-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hà Nam năm 2018 và những năm tiếp theo

Thực hiện triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; UBND tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2018 và những năm tiếp theo cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP*) thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, sự đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

- Thông qua việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để xem xét đánh giá chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm xây dựng nền công vụ và đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo việc triển khai kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp tại tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và yêu cầu của Chính phủ.

- Nâng cao vai trò của các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp đến các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Mục tiêu

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện triển khai có hiệu quả 03 khâu đột phá, 05 Nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX; xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển nhanh và bền vững;

- Phân đấu nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đến năm 2020 nằm trong top 20 của cả nước; cải thiện chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt mức trung bình chung của cả nước;

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện bền vững năng lực cạnh tranh PCI, phấn đấu tăng điểm PCI qua từng năm trên cơ sở nhiệm vụ được phân công tại các văn bản của UBND tỉnh (*Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016*);

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực quản trị và vai trò, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo duy trì tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp nhiều nhất là 06 ngày. Tiến tới bãi bỏ thủ tục Thông báo mẫu con dấu, thủ tục đăng ký tài khoản ngân hàng với Cơ quan đăng ký kinh doanh; thực hiện cơ chế “một cửa” trong đăng ký lao động và BHXH; rút ngắn thời gian giải quyết bán hóa đơn cho doanh nghiệp còn 01 ngày làm việc và thời gian cơ quan thuế cho ý kiến về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in của doanh nghiệp còn 02 ngày làm việc.

- Duy trì tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng tối đa 02 ngày làm việc áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả trong 02 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 100% và tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 98%; thời gian nộp thuế tối đa là 110 giờ; hoàn thuế trước, kiểm tra sau tối đa 05 ngày (quy định là 6 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau tối đa 38 ngày (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

- Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở tối đa 09 ngày (đối với dự án nhóm B), 05 ngày (đối với dự án nhóm C); cấp chứng chỉ quy hoạch, thỏa thuận kiến trúc quy hoạch tối đa 05 ngày; cấp phép xây dựng tối đa 10 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Hà Nam tiếp tục duy trì tối đa 10 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 14 ngày (*trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ*).

- Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày.

- Giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 24 tháng.

- Các Sở, ngành, huyện/thành phố, trung tâm hành chính công tích cực nâng cao hiệu quả và các biện pháp công khai minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, niêm yết và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính tại trụ sở và trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phần đầu đến hết 2018, 100% các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Một số giải pháp chủ yếu:

1.1. Giải pháp về chỉ đạo điều hành:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và địa phương cần tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế- xã hội (*Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2018*), về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (*Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP*), về hỗ trợ doanh nghiệp (*Nghị quyết số 35/NQ-CP*), về hỗ trợ khởi nghiệp, về cải cách thủ tục hành chính...; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế; chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp gắn với nhiệm vụ công tác năm 2018; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; bám sát các mục tiêu và triển khai hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh giai đoạn 2016÷2020;

- Nâng cao nhận thức và tạo sự vào cuộc tích cực, chủ động đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 chủ trì từng chỉ số thành phần phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 19 của Chính phủ và thứ hạng các chỉ số thành phần PCI thuộc

trách nhiệm cơ quan mình được giao khẩn trương nghiên cứu và xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan mình, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 20/6/2018;

1.2. Giải pháp về triển khai thực hiện:

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy tính sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai Kế hoạch này, tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế- xã hội nhanh và bền vững; trên cơ sở các quy định của Chính phủ chủ động tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách tạo môi trường cơ chế chính sách ưu đãi, hấp dẫn thông thoáng, tạo môi trường thuận lợi trong thu hút đầu tư; tập trung nghiên cứu, hướng dẫn, phổ biến kịp thời đến cộng đồng doanh nghiệp, người dân biết các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương.

- Tập trung phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ: Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... Đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm (*khu du lịch Tam Chúc; Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức...*).

- Về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử: Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các trung tâm hành chính công tỉnh, huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, quy định hành chính để doanh nghiệp, người dân tiếp cận dễ dàng nhất. Tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội,....

- Về phát triển nguồn nhân lực:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hà Nam đến năm 2020” (*Quyết định 584/QĐ-UBND ngày 20/5/2011*); bồi dưỡng, phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (*Kế hoạch số 1624/KH-UBND ngày 18/11/2011 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Nam đến năm 2020*), trọng tâm là đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ cán bộ làm chuyên môn trực tiếp. Triển khai nhiều cách thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức, nhất là tại các Trung tâm hành chính công tỉnh và các huyện, thành phố nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc đội ngũ cán bộ tiếp xúc làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

+ Tăng cường giải pháp hiệu quả tạo kênh kết nối, hợp tác giữa các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh với các tổ chức đào tạo trong, ngoài nước và với các doanh nghiệp nhằm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, nâng cao năng suất lao động; tập trung triển khai các cơ chế, nhiệm vụ, giải

pháp hữu hiệu để thu hút lao động, nhất là lao động chất lượng cao vào các khu công nghiệp, khu đô thị đại học, khu y tế chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục công khai, minh bạch các quy trình thủ tục hành chính với những cách thức đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với; các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế- xã hội, quy hoạch chung xây dựng... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh.

- Người đứng đầu Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo và có quy định bằng văn bản yêu cầu tất cả các kiến nghị/đề xuất của doanh nghiệp phải được trả lời cụ thể bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai các kiến nghị và quá trình giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên các trang điện tử của sở, ngành và địa phương (website, trang thông tin điện tử).

- Tăng cường các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi những nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai sáng tạo, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa:

+ Kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 05/3/2018, Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/6/2017, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ với tinh thần các cấp, các ngành từ tỉnh đến địa phương đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp;

+ Hướng dẫn, cụ thể các văn bản quy định pháp luật của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đối với những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, tập trung vào các nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư với nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể; thực hiện tốt công tác “Xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước”, duy trì các quốc gia truyền thống (*Nhật Bản, Hàn Quốc*), mở rộng công tác xúc tiến sang các quốc gia có tiềm năng về thị trường, công nghệ (*Châu Âu, Đài Loan...*) nhằm tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Đồng hành cùng doanh nghiệp thông qua thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Tăng cường đối thoại doanh nghiệp qua nhiều hình thức trực tiếp, gián tiếp (*gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, truyền hình, công thông tin điện tử...*), kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; phổ biến kịp thời và hướng dẫn triển khai các thông tin, chính sách mới, các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; hỗ trợ xây dựng quảng bá, giới thiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực...;

- Tập trung các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, theo đó “Ưu tiên dành nguồn ngân sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa”; nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, tiếp tục các giải pháp hỗ trợ để khuyến khích chuyển đổi các hộ kinh doanh sang doanh nghiệp.

- Nâng cao và phát huy vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp với các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện điều tra, nắm bắt tình hình và đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, doanh nghiệp của tỉnh để tham mưu, phản biện kịp thời, phát huy hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các sở, ngành và địa phương hiểu sâu hơn về Nghị quyết 19 và các hoạt động triển khai hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ngành và địa phương trên toàn tỉnh (*Báo chí, truyền hình, trang thông tin điện tử...*); duy trì, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chủ trương, chính sách thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Nhiệm vụ các Sở, ngành và địa phương:

Để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành và địa phương cần khẩn trương chỉ đạo tập trung triển khai mạnh mẽ, toàn diện và quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2018 và các năm tiếp theo, cụ thể:

2.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đánh giá về thực hiện các quy định của pháp luật với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh;

- Thường xuyên rà soát đăng tải các doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; chủ trì đăng tải danh sách các dự án (ngoài KCN) đầu tư chậm triển khai hoạt động, các dự án đầu tư ngừng triển khai hoạt động đầu tư trên cổng thông tin điện tử của Sở;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến;

- Tăng cường công tác tuyên truyền với hình thức đa dạng nhằm thu hút sự quan tâm và khích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Năm 2018, các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng được giải quyết tối đa trong 02 ngày làm việc, đẩy mạnh áp dụng với giao dịch trên mạng và trả kết quả trong 02 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ bằng bản giấy tại cơ quan đăng ký kinh doanh, giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng;

- Nâng cao năng lực phân tích chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển;

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (*trực tiếp, qua điện thoại hay email...*); nâng cao chất lượng website/trang thông tin điện tử của đơn vị đối với mục hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh;

- Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư; thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018;

- Vận động, hướng dẫn sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (*Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ...*) và trong các hoạt động của doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh; chủ trì tổ chức các chương trình hỗ trợ đào tạo quản trị cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, tiếp tục các giải pháp hỗ trợ để khuyến khích chuyển đổi các hộ kinh doanh sang doanh nghiệp;

- Là đầu mối đôn đốc, theo dõi triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP; tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo năm về tình hình triển khai Nghị quyết 19-2018/NQ-CP để báo cáo Chính phủ; là cơ quan đầu mối, thường xuyên liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam để cập nhật thông tin, hướng dẫn và các nội dung liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP để kịp thời tham mưu báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch hành động phù hợp với chủ trương chung và tình hình thực tế của tỉnh;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá về môi trường kinh doanh, các chính sách của tỉnh về đầu tư, nhu cầu thị trường... với các đối tác, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài...;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác cải thiện môi trường đầu tư theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP và nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) để tiếp tục đề xuất các sáng kiến mới triển khai kịp thời.

2.2. Giao Sở Tài chính:

- Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp

theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chủ trì định kỳ công bố công khai các tài liệu về ngân sách tỉnh sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh;

- Nghiên cứu tham mưu tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi mô hình hoạt động sang doanh nghiệp đối với một số đơn vị.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính hỗ trợ doanh nghiệp, dự án có tính chất đặc thù nhằm thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2.3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện giải pháp cần thiết duy trì thời gian Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn 14 ngày; bãi bỏ hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục, thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai;

- Tiếp tục rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hoá tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giải quyết cơ bản các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận đất đai;

- Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai;

- Công khai hóa thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 2999/KH-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh.

2.4. Giao Sở Tư pháp:

- Phát triển đội ngũ trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả;

- Phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp, đảm bảo các mục tiêu theo Nghị quyết số 19 của Chính phủ.

2.5. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì rà soát các TTHC liên quan đến thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Hà Nam đảm bảo đơn giản, thuận tiện; tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài so với thời gian quy định của Chính phủ;

- Chủ trì xây dựng các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; thực hiện gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh.

2.6. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu các cơ chế hỗ trợ việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, thu hút nguồn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động khoa học công nghệ;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và công bố thông tin đầy đủ về kết quả nghiên cứu, ứng dụng của các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học, công nghệ tỉnh thực hiện bằng ngân sách nhà nước trước quý IV/2018 lên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Tham mưu xây dựng chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kiểm định, kiểm nghiệm, chứng nhận... để nâng cao công tác quản lý chất lượng hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy trình quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

2.7. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì tham mưu và chịu trách nhiệm triển khai đạt các chỉ tiêu về thực hiện Chính quyền điện tử và các nhóm chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng thông tin theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP;

- Chủ trì triển khai quản lý và vận hành hiệu quả chương trình giám sát chất lượng thủ tục dịch vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở sử dụng phương thức đánh giá ý kiến xã hội thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến (trang thông tin điện tử của tỉnh); nghiên cứu, tham mưu các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả, tăng cường tính tương tác của trang thông tin điện tử của tỉnh, nghiên cứu bổ sung và hỗ trợ các sở, ngành và địa phương sử dụng hiệu quả website, trang thông tin điện tử;

- Chủ trì tham mưu triển khai, cải thiện chỉ số cơ sở hạ tầng PCI liên quan đến lĩnh vực truyền thông (bao gồm điện thoại và mạng internet), nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cơ sở hạ tầng PCI nằm trong top 20 của cả nước;
- Chủ trì thực hiện hiệu quả mục tiêu phấn đấu là địa phương thuộc nhóm đầu cả nước trong ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử đạt hiệu quả; cải cách toàn diện chỉ số hạ tầng viễn thông, và dịch vụ công trực tuyến;
- Chủ trì phối hợp đơn vị nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin- viễn thông;
- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện;
- Chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.8. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ về giáo dục phổ thông; tăng cường giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.9. Giao Sở Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng xuống 70% so với quy định của Chính phủ (*bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy chữa cháy...*);
- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình;
- Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan;
- Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

2.10. Giao Sở Công thương:

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Hà Nam, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thành phố thực hiện công khai quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, đảm bảo chỉ tiêu tiếp cận điện năng tối đa 10 ngày; kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế;

- Tăng cường và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp (ít nhất 10 cuộc/năm), trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại;

- Chủ trì triển khai và theo dõi, đánh giá quá trình triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp;

2.11. Giao Sở Nội vụ:

- Chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện theo Nghị quyết TW6 (khóa XII) gắn với thực hiện Nghị quyết số 19; quyết liệt triển khai các giải pháp tinh giản bộ máy gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động;

- Triển khai nhiều cách thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức, nhất là tại các Trung tâm hành chính công tỉnh và các huyện nhằm nâng cao trách nhiệm, thái độ ứng xử làm việc đội ngũ cán bộ tiếp xúc làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp tại TTHC tỉnh và cấp huyện.

2.12. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chính sách khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý đảm bảo khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với các địa phương trong cả nước và phục vụ công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát đánh giá tình hình triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, để tham mưu các giải pháp kịp thời nhằm thúc đẩy nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường.

2.13. Giao Sở Giao thông Vận tải:

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả, nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phát triển dịch vụ vận tải nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistic.

2.14. Giao Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển

khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các KCN.

2.15. Giao Cục Thuế tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Thời gian nộp thuế dưới 110 giờ/năm;

- Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100% và tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 98%;

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

- Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuế đến cấp cơ sở (chi cục, phòng, ban).

2.16. Giao Chi cục Hải quan Hà Nam:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hải quan năm 2014; thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu;

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất;

- Xây dựng dữ liệu hồ sơ doanh nghiệp, hồ sơ rủi ro, tiêu chí phân tích, đánh giá xác định doanh nghiệp xuất nhập khẩu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan;

2.17. Giao Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp dưới 49 giờ/năm;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa toàn diện trong việc thực hiện BHXH, BHYT, BHTN nhằm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan BHXH trên môi trường mạng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.18. Giao Thanh tra tỉnh:

- Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về thanh tra, đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan.

- Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, công khai, cập nhật việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế phản ánh, tố cáo hành vi nhũng nhiễu. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp theo Kế hoạch số 2194/KH-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, đảm bảo không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ pháp luật.

2.19. Giao Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC; nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và công khai hóa các TTHC theo đa dạng cách để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện, xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả hơn việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả việc thực thi ở các địa phương về các giải pháp, chính sách hỗ trợ của tỉnh; tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, thủ tục không cần thiết. Thực hiện giải pháp công khai hóa quá trình giải quyết hồ sơ công việc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh; công khai tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên cổng thông tin điện tử (*trừ văn bản mật*).

- Thực hiện các công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đối với các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho tỉnh thực thi các chính sách đối ngoại. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong hoạt động đối ngoại, chú trọng quan hệ đối ngoại với các nước có quan hệ hợp tác truyền thống (*Nhật Bản, Hàn Quốc...*) và tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực. Phối hợp với Sở Công thương và các Sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho các Sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động giải đáp các TTHC và có biện pháp thông tin tích cực để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết sử dụng; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện mục tiêu: Đến năm 2020, 100% các thủ tục (*tiếp nhận và trả kết quả*) được giải quyết tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm HCC cấp huyện và liên thông tới tất cả các xã, phường, thị trấn;

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và các địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

2.20. Giao Ban quản lý các Khu công nghiệp:

- Thực hiện thu hút, quản lý và khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông,...);

- Tiếp tục rà soát các TTHC liên quan đến cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các KCN đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm TTHC trong lĩnh vực đầu tư vào địa bàn KCN nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh;

- Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào KCN; công khai quỹ đất công nghiệp (đất thương phẩm) trong các KCN trên địa bàn tỉnh theo các hình thức khác nhau để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết;

- Đăng tải công khai danh mục các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm ngừng không triển khai đầu tư trên cổng thông tin điện tử của Ban và thông tin đến các sở, ngành liên quan biết, phối hợp rà soát.

2.21. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hà Nam:

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, mạng lưới hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả bảo hiểm xã hội.

2.22. Giao Tòa án nhân dân tỉnh:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý, giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại, lao động, bảo hiểm xã hội đảm bảo đúng pháp luật; nâng cao chất lượng xét xử, đẩy nhanh tiến độ giải quyết đối với các tranh chấp tạo niềm tin của các doanh nghiệp vào sự bảo vệ của pháp luật. Cắt giảm thời gian giải quyết đối với các tranh chấp hợp đồng, ngoài hợp đồng... của các doanh nghiệp, đề ra giải pháp thực hiện thời gian giải quyết tranh chấp dưới 90 ngày;

- Tăng cường công tác tuyên truyền và hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nắm bắt các quy định về thủ tục tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, nhất là đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Công khai thủ tục hành chính tố tụng về giải quyết tranh chấp hợp đồng, ngoài hợp đồng, lao động và phá sản doanh nghiệp.

2.23. Giao Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại, lao động và phá sản doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.24. Giao Công an tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết... Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện và tổ chức diễn tập các phương án tác chiến, phòng, chống tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, đình công, lãn công phá hoại các mục tiêu quan trọng về kinh tế, các khu công nghiệp, doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài... không để làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp;

- Phối hợp thẩm định, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư nước ngoài vào địa bàn trước khi các sở, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung nghiên cứu rà soát, sửa đổi bổ sung theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định PCCC với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

- Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động và nhân dân, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu lợi dụng kích động chống phá.

2.25. Giao Đài phát thanh và truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh:

- Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả;

- Tiếp tục tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Chịu trách nhiệm tham mưu, quản lý, vận hành, đôn đốc triển khai hiệu quả cổng thông tin điện tử tỉnh; nghiên cứu đổi mới cách thức công khai, minh bạch thông tin liên quan đến các quy hoạch, cơ chế chính sách và các văn bản chỉ đạo của tỉnh nhằm đảm bảo thông tin đến nhà đầu tư, doanh nghiệp được minh bạch, đơn giản, cập nhật và dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2.26. Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả đánh giá nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh hàng năm;

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tương tác với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương của tỉnh thông qua các chuyên mục mở ứng dụng công nghệ thông tin như: Website, cổng thông tin điện tử,...;

- Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả; nắm bắt tốt hơn những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh; tập trung các giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp.

2.27. Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách riêng để giúp các HTX, doanh nghiệp ngày càng phát triển.

2.28. Giao UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của cấp trung ương và cấp tỉnh;

- Duy trì bộ phận hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm để thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP, nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp trong xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương;

- Có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin; công khai kết quả giải quyết các kiến nghị, vướng mắc và các đề xuất của doanh nghiệp liên quan trực tiếp tại địa phương trên trang thông tin điện tử.

2.29. Giao Công ty Điện lực Hà Nam:

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm đầu tư hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh.

2.30. Giao Công ty cổ phần Nước sạch Hà Nam:

- Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ đến với khách hàng; chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm của mình, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Đảm bảo sự công bằng giữa người mua và người bán, đáp ứng tiến độ cấp nước theo yêu cầu của nhà đầu tư và chỉ đạo của tỉnh đối với dự án đã có chủ trương đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch hành động này. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 19-2018/NQ-CP và Kế hoạch hành động này khẩn trương xây dựng chương trình/kế hoạch hành động cụ thể phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ được giao với từng mục tiêu chỉ tiêu được phân công tại Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 20/6/2018.

2. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng quý (*chậm nhất ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo*), và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và Chương trình hành động của đơn vị về UBND tỉnh (*thông qua Văn phòng UBND tỉnh*) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ trong thực hiện báo cáo.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân công cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, báo cáo UBND tỉnh.

3. Yêu cầu Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin

hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh thông qua cơ quan đầu mối (*Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP; các CV VP UBND tỉnh;
- Báo HN, Đài PT-TH tỉnh;
- HH doanh nghiệp tỉnh; LM HTX;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Quốc Huy
Trương Quốc Huy